CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 79/2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

4. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, các dự án, công trình quan trọng quốc gia đã được ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

6. Về di sản văn hóa:

a) Trình cấp có thẩm quyền thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ việc xếp hạng và điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia đặc biệt; việc đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận Di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của Việt Nam là Di sản thế giới; việc công nhận bảo vật quốc gia và cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản và phương án xử lý đối với tài sản là di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa sau khi được phê duyệt;

d) Thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch tổng thể di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có quy mô đầu tư lớn;

đ) Thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia; thẩm định dự án tu bổ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; thẩm

định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật;

e) Xếp hạng di tích quốc gia, bảo tàng hạng I, điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia; đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; giao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho bảo tàng nhà nước theo quy định của pháp luật; xác nhận điều kiện đối với việc thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành; thỏa thuận xếp hạng bảo tàng hạng II, hạng III theo quy định của pháp luật;

g) Cấp phép thăm dò, khai quật khảo cổ; cấp phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản; cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật;

i) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

k) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

7. Về nghệ thuật biểu diễn:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển nghệ thuật biểu diễn sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

c) Quy định về tổ chức thi và liên hoan các loại hình nghệ thuật chuyên nghiệp;

d) Cấp, thu hồi giấy phép về biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu theo quy định của pháp luật.

8. Về điện ảnh:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển ngành điện ảnh sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức liên hoan phim quốc gia và quốc tế tại Việt Nam; chấp thuận tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, những ngày phim nước ngoài tại Việt Nam và những ngày phim Việt Nam ở nước ngoài;

c) Quản lý việc lưu chiểu, lưu trữ phim và các tư liệu, hình ảnh động được sản xuất trong nước; lưu chiểu, lưu trữ phim nước ngoài được phổ biến, phát hành tại Việt Nam;

d) Cấp, thu hồi giấy phép trong lĩnh vực điện ảnh theo quy định của pháp luật.

9. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển ngành mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm và quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng quốc gia sau khi được phê duyệt;

b) Thực hiện quản lý nhà nước về biểu tượng văn hóa quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm văn hóa, nghệ thuật;

d) Hướng dẫn tổ chức và trực tiếp tổ chức trưng bày, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh;

đ) Hướng dẫn việc tổ chức hoạt động giám định về tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh.

10. Về quyền tác giả, quyền liên quan:

a) Hướng dẫn việc thực hiện các văn bản pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan;

c) Hướng dẫn việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

d) Quản lý, khai thác các quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng thuộc về sở hữu Nhà nước;

đ) Quản lý hoạt động cấp, cấp lại, đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

e) Quản lý hoạt động giám định về quyền tác giả, quyền liên quan; hoạt động đại diện, tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan.

11. Về thư viện:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới thư viện sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn việc hợp tác, trao đổi sách, báo, tài liệu với nước ngoài và việc liên thông sách, báo, tài liệu giữa các thư viện;

c) Hướng dẫn điều kiện thành lập và hoạt động thư viện; hướng dẫn cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thư viện đối với thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng; hướng dẫn việc bảo quản và tổ chức việc khai thác vốn tài liệu của thư viện;

d) Xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để phát triển sự nghiệp thư viện.

12. Về quảng cáo:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại địa phương;

c) Tổ chức thẩm định sản phẩm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

13. Về văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng, lễ kỷ niệm, tang lễ và các nghi thức khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ hoặc theo phân công của Chính phủ;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch về thiết chế văn hóa cơ sở sau khi được phê duyệt;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nội dung tuyên truyền cổ động về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua hoạt động văn hóa, văn nghệ, cổ động trực quan;

d) Thực hiện quản lý nhà nước, hướng dẫn việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;

đ) Quy định việc tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, tổ chức hoạt động văn hóa; quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa và vui chơi giải trí nơi công cộng;

e) Quản lý hoạt động lễ hội; hướng dẫn nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, xây dựng lối sống và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; thực hiện các biện pháp phòng ngừa mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu, văn hóa phẩm đồi trụy trái với thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khỏe và hủy hoại môi trường sinh thái;

g) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách về bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam;

h) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách văn hóa dân tộc.

14. Về văn học:

a) Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động văn học sau khi được phê duyệt;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra hoạt động văn học;

c) Tổ chức trại sáng tác văn học nghệ thuật.

15. Về công tác gia đình:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình;

d) Xây dựng tiêu chí gia đình văn hóa;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng và hướng dẫn nhân rộng mô hình gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững.

16. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch và các chương trình quốc gia phát triển thể dục, thể thao sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức, hướng dẫn việc xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao quần chúng; tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập

thể dục, thể thao; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở;

c) Tổ chức điều tra thể chất nhân dân; hướng dẫn, áp dụng và phát triển các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống ở trong và ngoài nước;

d) Chỉ đạo tổ chức thi đấu thể thao quần chúng ở cấp quốc gia;

đ) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hướng dẫn, tổ chức thực hiện về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường và thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang nhân dân;

e) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các câu lạc bộ, cơ sở thể dục, thể thao quần chúng và câu lạc bộ cổ động viên.

17. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức đại hội thể dục, thể thao toàn quốc, đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp sau khi được phê duyệt;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

d) Cho phép tổ chức giải vô địch từng môn thể thao khu vực, châu lục và thế giới tại Việt Nam; tổ chức giải thi đấu vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao; quy định quản lý các hoạt động thể thao quốc tế tổ chức tại Việt Nam; phê duyệt điều lệ đại hội thể dục, thể thao toàn quốc;

đ) Ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn phong cấp vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao; công nhận phong cấp của các tổ chức thể thao quốc tế đối với vận động viên, huấn luyện viên và trọng tài thể thao Việt Nam theo quy định của pháp luật;

e) Quy định quản lý việc chuyển nhượng vận động viên, tuyển chọn vận động viên vào các đội tuyển thể thao quốc gia; quy định trình tự, thủ tục thành lập đoàn thể thao quốc gia và đội tuyển thể thao quốc gia từng môn;

g) Hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo, huấn luyện đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao;

h) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động của các cơ sở thể thao chuyên nghiệp.

18. Về tài nguyên du lịch và quy hoạch du lịch:

a) Hướng dẫn và tổ chức điều tra, đánh giá, phân loại tài nguyên du lịch;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển du lịch quốc gia, vùng du lịch, địa bàn du lịch trọng điểm, khu du lịch quốc gia sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

19. Về khu du lịch, điểm du lịch:

a) Quyết định công nhận khu du lịch quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ công nhận khu du lịch quốc gia nằm trên địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc phân loại, công nhận điểm du lịch, khu du lịch;

c) Hướng dẫn việc quản lý khu du lịch quốc gia.

20. Về kinh doanh du lịch và hướng dẫn du lịch:

a) Quản lý, tổ chức thực hiện việc phân cấp, thu hồi giấy phép và các văn bản chứng nhận khác về hoạt động du lịch theo thẩm quyền;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ lữ hành, lưu trú du lịch và dịch vụ du lịch khác;

c) Hướng dẫn về điều kiện, thủ tục, hồ sơ cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành;

d) Hướng dẫn về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và thu hồi quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch;

đ) Tổ chức thực hiện việc thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và kiểm tra chất lượng cơ sở lưu trú du lịch theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn về tiêu chuẩn, mẫu biển hiệu, hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch;

g) Hướng dẫn về điều kiện, thủ tục, hồ sơ cấp, đổi, cấp lại, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch.

21. Về xúc tiến du lịch:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch quốc gia trong nước và nước ngoài; điều phối các hoạt động xúc tiến du lịch liên vùng, liên địa phương;

b) Hướng dẫn thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực;

c) Xây dựng và hướng dẫn sử dụng, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia.

22. Về hợp tác quốc tế:

a) Trình Chính phủ việc ký, phê duyệt, phê chuẩn, gia nhập điều ước quốc tế về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; tham gia các tổ chức quốc tế theo sự phân công của Chính phủ;

b) Tổ chức đàm phán điều ước quốc tế theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức thực hiện điều ước quốc tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Ký kết, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình dự án quốc tế tài trợ; quyết định tổ chức và cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật;

d) Trình cấp có thẩm quyền việc thành lập Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài và cho phép thành lập cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Quản lý hoạt động của Trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cơ sở văn hóa của nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức các sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch ở quy mô quốc gia và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa nghệ thuật Việt Nam.

23. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định của pháp luật trong đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

b) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du

lịch và cơ chế, chính sách đặc thù trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ tài năng các lĩnh vực năng khiếu nghệ thuật, thể thao, phụ cấp ngành chuyên biệt đối với giảng viên, giáo viên, huấn luyện viên, học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch và hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện.

24. Hướng dẫn thực hiện chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sau khi được phê duyệt; trực tiếp tổ chức thực hiện chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đối với các ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

25. Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

27. Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

28. Quyết định phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

29. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

30. Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

31. Thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

32. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đề xuất hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thực hiện phân cấp quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

33. Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong các hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

34. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

35. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

36. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổ chức cán bộ.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính.

3. Vụ Pháp chế.

4. Vụ Đào tạo.

5. Vụ Thi đua, Khen thưởng.

6. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

7. Vụ Thư viện.

8. Vụ Văn hóa dân tộc.

9. Vụ Gia đình.

10. Văn phòng Bộ.

11. Thanh tra Bộ.

12. Cục Di sản văn hóa.

13. Cục Nghệ thuật biểu diễn.

14. Cục Điện ảnh.

15. Cục Bản quyền tác giả.

16. Cục Văn hóa cơ sở.

17. Cục Hợp tác quốc tế.

18. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.

19. Tổng cục Thể dục thể thao.

20. Tổng cục Du lịch.

21. Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

22. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.

23. Báo Văn hóa.

24. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.

25. Trung tâm Công nghệ thông tin.

26. Trường Cán bộ quản lý văn hóa, thể thao và du lịch.

Các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 21 Điều này là các đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các đơn vị quy định từ khoản 22 đến khoản 26 Điều này là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao, Tổng cục Du lịch và Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp khác hiện có thuộc Bộ.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, trừ các đơn vị quy định tại các khoản 19, 20 và 21 Điều này.

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế có 03 phòng; Vụ Kế hoạch, Tài chính có 07 phòng; Thanh tra Bộ có 05 phòng; Văn phòng Bộ có 09 phòng.

Cục Di sản văn hóa, Cục Điện ảnh, Cục Hợp tác quốc tế, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm có văn phòng và 04 phòng.

Cục Nghệ thuật biểu diễn có văn phòng và 05 phòng.

Cục Bản quyền tác giả có văn phòng và 06 phòng.

Cục Văn hóa cơ sở có văn phòng và 08 phòng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc